



JOINT TRAINING PROGRAMME BETWEEN DIPLOMATIC ACADEMY OF VIETNAM AND VICTORIA UNIVERSITY OF WELLINGTON

## CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIỮA HỌC VIỆN NGOẠI GIAO VÀ ĐH VICTORIA WELLINGTON, NEW ZEALAND

### A. MỘT VÀI NÉT VỀ CHƯƠNG TRÌNH

- ❖ Chương trình đã được sự cấp phép của Bộ Giáo dục & Đào tạo và sự cho phép của Bộ Ngoại giao. Được đánh giá là chương trình liên kết đào tạo rất nghiêm túc, chất lượng cao.
- ❖ Theo xếp hạng của *QS World University Rankings*, Đại học Victoria Wellington là một trong 50 đại học dẫn đầu trên thế giới về đào tạo ngành Quan hệ Quốc tế. Đây cũng là đại học nằm trong số 100 đại học hàng đầu khu vực Châu Á – Thái Bình Dương; đứng thứ 14 trong bảng xếp hạng các đại học tại Châu Úc theo xếp hạng của *U.S.News & World Report*; đứng đầu trong bảng xếp hạng chung các đại học của New Zealand.
- ❖ Thời gian đào tạo: 3 năm, chia 2 giai đoạn, 1,5 năm học tại Việt Nam và 1,5 năm học tại New Zealand. Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh. Giai đoạn ở Việt Nam sinh viên học chung một khung chương trình gồm chín (9) môn tương ứng với 180 tín chỉ. Sau khi hoàn thành giai đoạn học tại HV Ngoại giao, sinh viên đạt tiêu chuẩn sẽ được chuyển tiếp sang ĐH Victoria Wellington, New Zealand, học chín (9) môn tiếp theo tương ứng với 180 tín chỉ còn lại. Các sinh viên được lựa chọn các môn học tương ứng với ngành học mà mình được phép lựa chọn theo quy định của ĐH Victoria để được cấp bằng cử nhân của một trong ba (03) ngành sau: Quan hệ Quốc tế, Khoa học Chính trị, và Truyền thông.
- ❖ Ngoài ra, tùy thuộc vào việc lựa chọn các môn học theo quy định của ĐH Victoria sinh viên còn có thể được cấp bằng cử nhân song ngành trong khuôn khổ chương trình cử nhân của ĐH Victoria. Ví dụ, với những kế hoạch học tập cụ thể, sinh viên Chương trình liên kết đào tạo có thể được cấp bằng song ngành như ngành Quan hệ Quốc tế và một chuyên ngành nữa trong danh sách sau: Khoa học Chính trị, Truyền thông, Triết học, Lịch sử, Nghiên cứu Tôn giáo, Xã hội học, Chính sách công, Phim, Lịch sử Nghệ thuật, Nghiên cứu Cổ đại và Văn hóa Nhân chủng học.
- ❖ Khi tốt nghiệp sinh viên được cấp bằng của Đại học Victoria Wellington, hoàn toàn giống như các sinh viên học 100% thời gian ở Đại học Victoria Wellington..
- ❖ Ưu điểm của Chương trình: sinh viên vừa có thể tiết kiệm chi phí hơn so với nhiều chương trình du học/liên kết khác, vừa có cơ hội học tập trong môi trường của hai trường đại học

danh tiếng nhất của Việt Nam và New Zealand; Sự lựa chọn ngành học đa dạng; Bằng cấp có giá trị cao, được chấp nhận trên toàn cầu.

## **B. ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH**

- ❖ Trình độ ngoại ngữ: IELTS (Academic – Dạng Học thuật) tối thiểu là 5.5 hoặc TOEFL, hoặc TOEFL iBT tương đương;

<b>IELTS</b>	<b>TOEFL</b>	<b>TOEFL iBT</b>
<b>5.5</b>	453 – 497	46 – 59
<b>6.0</b>	497 – 547	60 – 78
<b>6.5</b>	550 – 583	79 – 93
<b>7.0</b>	587 – 607	94 – 101
<b>7.5</b>	610 – 633	102 – 109
<b>8.0</b>	637 – 650	110 – 114
<b>8.5</b>	653 – 663	115 – 117
<b>9.0</b>	667 – 677	118 - 120

- ❖ Trình độ văn hóa:
    - Đối với học sinh tốt nghiệp THPT trong nước hoặc nước ngoài: xét duyệt hồ sơ;
    - Đối với sinh viên đang theo học các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài: xét duyệt hồ sơ;
  - ❖ Chương trình Liên kết đào tạo nhận hồ sơ liên tục trong năm cho (các) khóa khai giảng tháng 10 hoặc khóa tuyển sinh bổ sung tháng 2 năm sau.
- \* **Ghi chú:** Các thí sinh chưa đạt điều kiện ngoại ngữ có thể đăng ký học lớp ôn luyện IELTS tăng tốc từ trình độ cơ bản đến nâng cao.

## **C. QUI TRÌNH HỌC TẬP:**

### **KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **Giai đoạn ở Việt Nam học 9 môn:**

<b>TT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Mã môn</b>	<b>Số điểm tích lũy tín chỉ</b>
<b>100 level</b>			
<b>1</b>	Kỹ năng Viết học thuật ( <i>Academic Writing</i> )	<b>WRIT 151</b>	20 điểm

2	Nhập môn về Quan hệ Quốc tế ( <i>Introduction to International Relations</i> )	<b>INTP 113</b>	20 điểm
3	Nhập môn về Tư tưởng Chính trị ( <i>Introduction to Political Ideas</i> )	<b>POLS 112</b>	20 điểm
4	Nhập môn về Chính trị So sánh ( <i>Introduction to Comparative Politics</i> )	<b>POLS 114</b>	20 điểm
5	Truyền thông, Xã hội và Chính trị ( <i>Media, Society and Politics</i> )	<b>MDIA 102</b>	20 điểm
6	Văn hóa Truyền thông đại chúng ( <i>Popular Media Culture</i> )	<b>MDIA 103</b>	20 điểm
<b>200 level</b>			
7	Phân tích Chính sách đối ngoại ( <i>Foreign Policy Analysis</i> )	<b>INTP 245</b>	20 điểm
8	Kinh tế Chính trị Quốc tế ( <i>International Relations: Wealth and World Affairs</i> )	<b>INTP 247</b>	20 điểm
9	An ninh Quốc tế ( <i>International Security</i> )	<b>INTP 248</b>	20 điểm

**Giai đoạn ở New Zealand học 9 môn:** (thông tin có tính chất tham khảo trước, sinh viên có thể lựa chọn các môn học phù hợp theo danh sách các môn học của Đại học Victoria Wellington)

**Quy định lựa chọn các môn học ở ĐH Victoria (180 tín chỉ)**

<b>Bảng cử nhân Chuyên ngành Quan hệ quốc tế (QHQT)</b>		
<b>Học kỳ 1 tại VUW</b> (60 tín chỉ)	<b>Học kỳ 2 tại VUW</b> (60 tín chỉ)	<b>Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW)</b> (60 tín chỉ)
INTP cấp độ 200	INTP cấp độ 300	INTP cấp độ 300
Môn tự chọn cấp độ 200	Môn tự chọn cấp độ 300	Môn tự chọn cấp độ 300
Môn tự chọn	Môn tự chọn	Môn tự chọn

<b>Bảng cử nhân Chuyên ngành Khoa học Chính trị (KHCT)</b>		
<b>Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)</b>
POLS cấp độ 200	POLS cấp độ 300	POLS cấp độ 300
POLS cấp độ 200	Môn tự chọn cấp độ 300	Môn tự chọn cấp độ 300
Môn tự chọn	Môn tự chọn	Môn tự chọn

<b>Bảng cử nhân Chuyên ngành Truyền thông (TT)</b>		
<b>Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)</b>
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 200/300	MDIA cấp độ 300
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 300	Môn tự chọn cấp độ 200/300
Môn tự chọn cấp độ 200/300	Môn tự chọn cấp độ 200/300	Môn tự chọn cấp độ 300

**Một số ví dụ về lộ trình học dành cho bằng song ngành (180 tín chỉ)**

<b>Bảng cử nhân song ngành QHQT/TT</b>		
<b>Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)</b>
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 200/300	MDIA cấp độ 300
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 300	INTP/POLS cấp độ 300
INTP cấp độ 200	INTP cấp độ 300	Môn tự chọn

<b>Bảng cử nhân song ngành QHQT/KHCT</b>		
<b>Học kỳ 1 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 2 tại VUW (60 tín chỉ)</b>	<b>Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW) (60 tín chỉ)</b>
POLS cấp độ 200	POLS cấp độ 300	POLS cấp độ 300
INTP cấp độ 200	INTP cấp độ 300	INTP cấp độ 300
Môn tự chọn	Môn tự chọn	Môn tự chọn

<b>Bảng cử nhân song ngành KHCT/TT</b>		
<b>Học kỳ 1 tại VUW</b> <i>(60 tín chỉ)</i>	<b>Học kỳ 2 tại VUW</b> <i>(60 tín chỉ)</i>	<b>Học kỳ 1 (năm thứ 2 tại VUW)</b> <i>(60 tín chỉ)</i>
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 200/300	MDIA cấp độ 300
MDIA cấp độ 200	MDIA cấp độ 300	INTP/POLS cấp độ 300
POLS cấp độ 200	POLS cấp độ 300	Môn tự chọn

**\* Lưu ý: Giai đoạn học ở Việt Nam**

- Thi không đỗ môn nào sinh viên có thể tiếp tục học các môn khác cho đến khi chương trình quay trở lại (các) môn học đã qua để đăng ký học lại (không thi lại); hoặc có thể học các môn chưa đỗ ở New Zealand (nếu đã đủ điều kiện chuyển tiếp);
- Nộp học phí vào đầu Học kỳ 1.

**\* Chế độ thi cử:**

- Viết bài luận: 01 hoặc 02 bài (tùy môn), khoảng 1500 đến 2500 từ;
- Một kỳ thi cuối kỳ: thi viết trên giấy, 03 tiếng. Điểm thi cuối kỳ chiếm từ 40% đến 60% (tùy môn học);
- Đề thi và bài thi do Đại học Victoria Wellington quản lý, quyết định. Tuy nhiên có sự tham khảo giảng viên Học viện Ngoại giao để phù hợp giảng dạy với thi cử thực tế;
- Kỷ luật học tập: các em phải tham dự 80% số giờ giảng và trợ giảng mới được thi.

**D. HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA, CÁC LỚP HỌC BỔ TRỢ**

- ❖ Tham quan dã ngoại, lớp học nấu ăn;
- ❖ Các khóa học bổ trợ kỹ năng: nghiên cứu khoa học, thuyết trình...;
- ❖ Các khóa học bổ trợ kiến thức: Lịch sử quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại VN, lễ tân ngoại giao, kỹ thuật văn bản...;
- ❖ Các khóa học thể chất.



JOINT TRAINING PROGRAMME BETWEEN DIPLOMATIC ACADEMY OF VIETNAM AND VICTORIA UNIVERSITY OF WELLINGTON

## **E. VISA VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHUYÊN TIẾP**

- ❖ Điều kiện chuyển tiếp: Sinh viên phải trải qua toàn bộ 9 môn học. Thi đỗ ít nhất 6/9 môn học ở Việt Nam (trong đó có ít nhất hai môn đạt điểm B- trở lên); Điểm *IELTS* (Academic): 6.0 (trong đó không có kỹ năng nào dưới 5.5), hoặc *TOEFL iBT* là 80 (hoặc *TOEFL* tương đương).
- ❖ Đại học Victoria Wellington tiếp nhận sinh viên vào hai đợt là tháng 2 và tháng 7 hằng năm;
- ❖ Học viện Ngoại giao sẽ hỗ trợ thủ tục visa. **Lưu ý** hai vấn đề chính sau:
  - \* **Chứng minh tài chính:**
    - Chứng minh được nguồn thu nhập gia đình đảm bảo có số tiền cần đủ cho một năm học - khoảng 40,000 đến 50,000 USD (nguyên tắc chung là gấp đôi số học phí).
    - Nguồn (tùy hoàn cảnh thực tế): số tiết kiệm (ít nhất được gửi 03 tháng trước thời điểm xin visa); lương (bảng lương có dấu đỏ của công ty/cơ quan); nhà cho thuê (hợp đồng cho thuê có công chứng); sở hữu nhà đất (bản sao giấy tờ sở hữu có công chứng), v.v..
  - \* **Sức khỏe đảm bảo** (không mắc bệnh lao phổi, viêm gan B và các bệnh truyền nhiễm).

## **F. TÀI CHÍNH – HỌC PHÍ**

*Ước tính chi phí cho chương trình cử nhân quan hệ quốc tế. Bằng cử nhân do Đại học Victoria Wellington cấp (có giá trị quốc tế, được công nhận ở tất cả các nước).*

*(Theo tỷ giá BIDV cập nhật ngày 15/8/2016: 1 USD ~ 22,330VND ; 1 NZD ~ 16,137VND)*

### **1. GIAI ĐOẠN HỌC TẠI HỌC VIỆN NGOẠI GIAO (VIỆT NAM):**

- ❖ Thời gian học: 1.5 năm
- Đóng học phí theo ba đợt; thi trượt môn nào phải học lại và đóng học phí.

**750 USD/môn x 9 môn (học bằng tiếng Anh) = 6,750 USD**

→ **Học phí giai đoạn ở Việt Nam:**

**6,750 USD x 22,330 VND ≈ 150,727,500 VND**

*(khoảng 160 triệu)*

### **2. GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP HỌC TẠI ĐH VICTORIA WELLINGTON, NEW ZEALAND:**

- ❖ **Học phí: Đóng theo năm học (bao gồm học phí, bảo hiểm y tế, phí phục vụ sinh viên)**

• 1 năm: 25,246 NZD ≈ 407,394,702đ

• 1.5 năm: 25,246 NZD \* 1.5 = 37,869 NZD ≈ 611,092,053đ

**Lưu ý:** Thông thường học phí sẽ tăng 5%/năm. Bảo hiểm y tế là bắt buộc. Phí phục vụ sinh viên có thể thay đổi theo từng năm

→ **Tổng phí học 1.5 năm ở New Zealand ≈ 37,869 NZD ≈ 611,092,053 VND**

*(khoảng hơn 600 triệu)*

- ❖ Ước tính chi phí nhà ở:

Ký túc xá: ~ 210 NZD/tuần (Ở một mình một phòng) x 4 tuần x 1.5 năm (18 tháng)

= 15,120 NZD x ~ 16,137 VND = ~ 243,991,440 VND

**180 NZD/ tuần (ở ghép 2 người/phòng) = ~ 12,960 NZD = ~ 209,135,520**

**VND**

Thuê ngoài: 120 NZD/tuần (ở đơn) – 170 NZD/tuần (ở ghép)

- ❖ Ước tính chi phí ăn uống, sinh hoạt:

**200 NZD/tuần x 4 tuần = 800 NZD/tháng x 1.5 năm (18 tháng)**

= 14,400 NZD x ~ 16,137 VND = ~ 232,372,800 VND

→ **Ước tính học phí và sinh hoạt giai đoạn ở New Zealand:**

**~ 68,000 NZD = ~ 1,097,316,000 VND**



⇒ Ước tính tổng chi phí cả hai giai đoạn:

**150,727,500 VND + 1,097,316,000 VND = ~ 1,248,044,000 VND** (~ một tỷ hai trăm triệu)

### **CHÍNH SÁCH CỦA VICTORIA VÀ NEW ZEALAND VỚI DU HỌC SINH - ĐỜI SỐNG, NƠI ĂN Ở**

- ❖ Sinh viên nên đăng ký ở ký túc xá. Có hai hình thức ký túc xá: ăn ở căn-tin hoặc tự nấu nướng ở bếp tập thể;
- ❖ Sinh viên cũng có thể tìm căn hộ hoặc thuê nhà ở chung. Đại học Victoria Wellington có *Phòng hỗ trợ sinh viên nước ngoài*, các em có thể tìm hiểu thêm thông tin và nhận trợ giúp;
- ❖ Trong thời gian học tập tại Wellington sinh viên có thể đi làm thêm. Trong năm học nhà trường cho phép du học sinh làm thêm 20 tiếng/tuần. Trong kỳ nghỉ hè sinh viên có thể làm việc toàn thời gian;
- ❖ Tốt nghiệp xong sinh viên có thể được gia hạn visa để học thạc sỹ hoặc làm việc với điều kiện sinh viên được tiếp nhận học chương trình sau đại học của một trường đại học hoặc một nơi làm và chứng minh đủ điều kiện tài chính.
- ❖ Website: [www.dav.edu.vn](http://www.dav.edu.vn)      [www.victoria-international.ac.nz](http://www.victoria-international.ac.nz)

### **DANH SÁCH LIÊN HỆ CỦA CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO:**

#### ❖ **Cô Vũ Thanh Huyền**

Phó trưởng Phòng Đào tạo, Phụ trách Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 091 885 6136; E-mail: thanhhuyenvu@gmail.com

#### ❖ **Cô Nguyễn Minh Thu**

Điều phối viên Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 0912 603 333; E-mail: nmthu3010@gmail.com

#### ❖ **Chị Đỗ Thùy Linh**

Trợ lý Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 093 556 9191; E-mail: dothuylinh312@gmail.com

#### ❖ **Chị Vũ Trang Ngân**

Trợ lý Chương trình Liên kết Đào tạo

Di động: 0163 330 9592; E-mail: jtp.executive@outlook.com



## **CÁC GIẢNG VIÊN CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO:**

- ❖ **Thầy Nguyễn Vũ Tùng**, Phó Giáo sư - Tiến sỹ, Giám đốc Học viện;
- ❖ **Thầy John Barnett Welfield**, Giáo sư, Đại học Quốc tế Nhật Bản, Giảng viên môn: *Nhập môn về Quan hệ Quốc tế (INTP 113 – Introduction to International Relations)*;
- ❖ **Cô Nguyễn Thái Yên Hương**, Giáo sư – Tiến sỹ, Phó Giám đốc Học viện, giảng viên môn: *Nhập môn về Tư tưởng Chính trị (POLS 112 – Introduction to Political Ideas)*;
- ❖ **Thầy Hoàng Văn Hanh**, Thạc sỹ, Phó Trưởng ban Đào tạo và Trưởng Khoa Tiếng Anh; và **Thầy Lê Văn Khánh**, Thạc sỹ, Khoa Tiếng Anh: (các) Giảng viên môn *Kỹ năng Viết học thuật (WRIT 151 – Academic Writing)*;
- ❖ **Thầy Hà Anh Tuấn**, Tiến sỹ, Giám đốc Trung tâm phân tích chính sách, Viện Biển Đông, Giảng viên môn: *An ninh Quốc tế (INTP 248 – International Security)*;
- ❖ **Thầy Nguyễn Tuấn Việt**, Tiến sỹ, Quyền trưởng Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao, Giảng viên môn: *Kinh tế Chính trị Quốc tế (INTP247 – International Relations: Wealth and World Affairs)*;
- ❖ **Cô Nguyễn Thị Bích Ngọc**, Tiến sỹ, Phó giám đốc Trung tâm nghiên cứu khu vực và CSDN Viện Nghiên cứu Chiến lược, Giảng viên môn: *Nhập môn về Chính trị So sánh (POLS 114 – Introduction to Comparative Politics)*;
- ❖ **Cô Đinh Thị Hiền Lương**, Tiến sỹ, Nghiên cứu viên Trung tâm nghiên cứu các nước lớn – Viện Nghiên cứu chiến lược, Giảng viên môn: *Phân tích Chính sách đối ngoại (INTP 245 – Foreign Policy Analysis)*;
- ❖ **Cô Đỗ Huyền Trang**, Thạc sỹ, Khoa Truyền thông Quốc tế, Giảng viên môn: *Truyền thông, Xã hội và Chính trị (MDIA 102 – Media, Society and Politics)*;
- ❖ **Thầy Vũ Tuấn Anh**, Tiến sỹ, Khoa Truyền thông Quốc tế, Giảng viên môn: *Văn hóa Truyền thông đại chúng (MDIA 103 – Popular Media Culture)*;
- ❖ **Thầy Vũ Đoàn Kết**, Thạc sỹ, Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao (Giám đốc Chương trình hợp tác và phát triển châu Á-TBD Francophonie), Giảng viên môn: *Chính sách đối ngoại Việt Nam (VNFP – Vietnam’s Foreign Policy)*.